TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN HẠ LANG** TỈNH CAO BẰNG	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 19/2020/QĐST- HNGĐ	*Hạ Lang, ngày 15 tháng 6 năm 2020*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số: 18/2020/TLST-HNGĐ ngày 24 tháng 4 năm 2020. Giữa:

- *Nguyên đơn:* **Nông Thị L**; Sinh năm: 1989;

- *Bị đơn*: **Sầm Văn H;** Sinh năm: 1989;

Cùng địa chỉ: Xóm Đ, xã Q, huyện L, tỉnh Cao Bằng.

Căn cứ vào Điều 212 và 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 05 tháng 6 năm 2020.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 05 tháng 6 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Anh Sầm Văn H nhất trí ly hôn theo yêu cầu của chị Nông Thị L.

2. Về con chung: Cháu Nông Thị Kim H1, sinh ngày 09/6/2011và cháu Nông Ngọc H2, sinh ngày 17/5/2013 là con chung của chị Liền và anh Hồn. Chị L và anh H tự thỏa thuận để chị L trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng hai cháu và theo ý nguyện của hai cháu muốn được mẹ trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng. Chị L sẽ trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng cho đến khi hai cháu tròn 18 tuổi hoặc khi có bản án, quyết định khác thay thế. Chị L chưa yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi hai con chung. Chị L không được ngăn cản quyền thăm nuôi con chung của anh H.

3. Về tài sản chung: Chị L và anh H tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Về nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

5. Về án phí: Chị Nông Thị L và anh Sầm Văn H mỗi người phải chịu 75.000đ (bảy mươi năm nghìn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm; chấp nhận sự tự nguyện của chị L nộp toàn bộ 150.000đ (một trăm năm mươi nghìn đồng) tiền án phí sơ thẩm. Xác nhận chị L đã nộp 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hạ Lang. Nay chị L được hoàn lại 150.000đ (một trăm năm mươi nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí.

6. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- VKSND huyện;
- THADS huyện;
- Đương sự;
- UBND xã Q;
- Lưu HS.

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HẠ LANG
THẨM PHÁN

(Đã ký)

Lục Văn Doanh